

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 550/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 07-8-2023

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phơ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Toàn

Bà Tống Thị Kim Điền

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Ngọc Đức – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 227/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 268/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa 176/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Đàm Quang M**, sinh năm 1997; địa chỉ: **Số G N, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng**; (vắng mặt).

Bị đơn: **Lê Nguyễn Tường V**, sinh năm 1998; địa chỉ: **Số B chung Cư P, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh**; tạm trú: **Căn hộ A5.04 Block A, Chung cư F, KDC H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/4/2023, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án xác định như sau:

Ông **Đàm Quang M** và bà **Lê Nguyễn Tường V** qua thời gian tìm hiểu 04 tháng thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2021, tại **Ủy ban nhân dân Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh**. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc được một năm đầu, thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cả hai nhận ra tính tình không hợp, thường xuyên

cãi vã, không hòa giải, hàn gắn được. Hai bên không còn sống chung, ly thân từ tháng 4/2022 đến nay, hiện nay ông M không biết bà V ở đâu.

Ông M xác định tình cảm đã hết, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, không thể tiếp tục cuộc sống chung, sống ly thân đã lâu, nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đàm Quang M yêu cầu được ly hôn với bà Lê Nguyễn Tường V.

Về con chung: Ông Đàm Quang Minh xác đ ông M và bà Lê Nguyễn Tường V không có con chung.

Về tài sản chung: Ông Minh xác đ vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung.

Về nợ chung: Ông Minh xác đ vợ chồng không có nợ chung.

Bà Lê Nguyễn Tường V vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7 về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa; nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng những quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[2] Nguyên đơn ông Đàm Quang M khởi kiện yêu cầu ly hôn, bị đơn bà Lê Nguyễn Tường V có nơi cư trú tại Quận G vào thời điểm nộp đơn khởi kiện, nên đây là vụ án tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân Quận 7 theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Ông Đàm Quang M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt hợp lệ nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông M theo quy định tại Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Theo các Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số: 376/2023/QĐ-CCTLCC, 377/2023/QĐ-CCTLCC và 379/2023/QĐ-CCTLCC của Tòa án nhân dân Quận 7: Bà Lê Nguyễn Tường V có nơi đăng ký hộ khẩu

thường trú: **Số B chung Cư P, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh** nhưng thực tế cư trú tại địa phương và cư trú tại địa chỉ: **Căn hộ A, Chung cư F, KDC H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh** và chuyển đi đâu không rõ. Tòa án thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà **V** tại địa chỉ trên, bà **V** có đến Tòa án nhưng không nộp bản trình bày ý kiến về yêu cầu ly hôn của ông **M**, không cung cấp địa chỉ đang cư trú cho Tòa án. Ngoài địa chỉ cư trú tại **A5.04 B, Chung cư F, KDC H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh** vào thời điểm nguyên đơn nộp đơn khởi kiện, không có cơ sở để xác định bị đơn hiện đang cư trú tại địa chỉ nào khác. Do vậy, xác định địa chỉ cư trú sau cùng của bị đơn là tại: **Căn hộ A Block A, Chung cư F, KDC H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**. Tòa đã tổng đạt và niêm yết hợp lệ văn bản tố tụng cho bà **V**, nhưng bà **V** vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên toà đến lần thứ hai, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà **V** theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về yêu cầu của các đương sự:

[6] Về quan hệ hôn nhân: Ông **Đàm Quang M** và bà **Lê Nguyễn Tường V** tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn năm 2021 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 96, đăng ký ngày 22/5/2021 tại **Ủy ban nhân dân Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh**. Vợ chồng chung sống không có hạnh phúc do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm, mâu thuẫn đã trầm trọng không khắc phục và hàn gắn được. Ông **M** xác định tình cảm không còn, vợ chồng sống ly thân đã lâu nên yêu cầu ly hôn, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về con chung: Ông **Đàm Quang Minh xác đ** ông **M** và bà **Lê Nguyễn Tường V** không có con chung.

[8] Về tài sản chung: Ông **Đàm Quang Minh xác đ** tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung.

[9] Về nợ chung: Ông **Đàm Quang Minh xác đ** vợ chồng không có nợ chung.

[10] Về án phí: Ông **Đàm Quang M** phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28 ; điểm a Khoản 1 Điều 35 ; điểm a Khoản 1 Điều 39 ; Điều 147; Khoản 1, điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông **Đàm Quang M** được ly hôn với bà **Lê Nguyễn Tường V** (Giấy chứng nhận kết hôn số 96/2021, đăng ký ngày 22/5/2021 tại Ủy ban nhân dân Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Án phí sơ thẩm: Ông **Đàm Quang M** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình về tranh chấp ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0015898 ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông **M** đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

7. Quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM ;
- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- UBND Phường 04, Quận 8, TP HCM;
- Đương sự;
- Lưu (Tk Đức)¹⁵.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)
Lê Thị Phơ**